TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 87/2023/DS-ST
Ngày 28/9/2023
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng, bà Lê Thị Nhớ

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Viết Cường - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 151/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V1; địa chỉ: Số H đường Làng H, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình L; chức vụ: Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP V (theo Văn bản ủy quyền số 217/2023/UQ-VPB ngày 24.4.2023); địa chỉ: Tầng D, số A đường P, quận H, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Đức H, sinh năm 1998; địa chỉ: Số K đường H, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Nơi ở hiện nay: Số K đường H, tổ C, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/5/2023 và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng TMCP V1 và ông Trần Đức H có ký kết hợp đồng cho vay số LN2005072380788 ngày 13/5/2020. Số tiền cho vay: 405.300.000đ; Mục đích vay:

Mua xe ô tô; Thời hạn vay: 84 tháng; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là 9%/năm. Lãi suất cho vay cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4. 01/7 và ngày 01/10 hàng năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 14/5/2021, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày 01/7/2021. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức lãi suất cơ sở VND áp dụng đối với khoản vay có tài sản đảm bảo dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 84 tháng được bên Ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,6%/năm. Lãi suất quá hạn" Bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Tài sản đảm bảo khoản nợ vay nói trên là xe ô tô hiệu KIA, biển kiểm soát 43A-547.31 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 091129 do Phòng CSGT công an thành phố Đ cấp ngày 12/5/2020 thuộc quyền sỡ hữu/sử dụng của ông Trần Đức H. Theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 001586 ngày 13/5/2020 tại Văn phòng C1, thành phố Đà Nẵng, đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Đức H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng từ ngày 10/3/2022, khoản vay đã chuyển quá hạn. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần có văn bản nhắc nợ, đôn đốc và làm việc để tạo điều kiện cho ông trả nợ nhưng ông vẫn không có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng.

Nay, Ngân hàng TMCP V1 yêu cầu ông Trần Đức H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 404.720.897đ, trong đó, nợ gốc là 311.464.496 đồng; nợ lãi là93.256.401đ (tạm tính đến ngày 28.9.2023); Đồng thời yêu cầu ông Trần Đức H phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 29.9.2023 cho đến khi thanh toán hết toán bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Trần Đức H không trả được nợ thì tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu KIA, biển kiểm soát 43A-547.31 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 091129 do Phòng CSGT công an thành phố Đ cấp ngày 12/5/2020 thuộc quyền sỡ hữu/sử dụng của ông Trần Đức H. Theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 001586 ngày 13/5/2020 tại Văn phòng C1, thành phố Đà Nẵng, đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định pháp luật, sẽ bị phát mãi để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

** Về phía bị đơn, ông Trần Đức H:* Mặc dù Toà án đã làm các thủ tục triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật để tiến hành lấy lời khai nhưng ông Trần Đức H vẫn vắng mặt và không ý kiến phản hồi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên toà về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Kiểm sát viên đề

nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V1 đối với ông Trần Đức H, buộc ông H phải trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP V1 khởi kiện ông Trần Đức H có địa chỉ tại K đường H, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị đơn, ông Trần Đức H vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ Hợp đồng cho vay số LN2005072380788 ngày 13/5/2020 thì Ngân hàng TMCP V1 có cho ông Trần Đức H vay tổng số tiền 405.300.000đ, mục đích vay để mua xe ô tô; Thời hạn vay: 84 tháng; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là 9%/năm. Lãi suất cho vay cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4. 01/7 và ngày 01/10 hàng năm. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, bên cho vay đã giải ngân đầy đủ số tiền và ông H đã nhận đủ số tiền vay nhưng việc trả nợ vay theo phân kỳ ông H không thực hiện đầy đủ như cam kết. Kể từ ngày 20.3.2023, ông H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng nữa. Ngân hàng đã nhiều lần gặp gỡ, làm việc đôn đốc việc trả nợ nhưng ông H vẫn không có thiện chí thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, là bên có lỗi trong việc thực hiện hợp đòng tín dụng nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V1 là phù hợp quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận, Hội đồng xét xử buộc ông Trần Đức H phải trả cho Ngân hàng số tiền 404.720.897đ, trong đó, nợ gốc là 311.464.496 đồng; nợ lãi là 93.256.401đ (tạm tính đến ngày 28.9.2023);

[3] Xét yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo của nguyên đơn thì thấy: Để đảm bảo cho khoản nợ vay nói trên, Ông H đã dùng tài sản là xe ô tô hiệu KIA, biển kiểm soát 43A-547.31 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 091129 do Phòng CSGT công an thành phố Đ cấp ngày 12/5/2020 thuộc quyền sỡ hữu/sử dụng của ông Trần Đức H, có đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Nếu ông Trần Đức H không thực hiện việc trả nợ thì tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu KIA, biển kiểm soát 43A-547.31 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 091129 do

Phòng CSGT công an thành phố Đ cấp ngày 12/5/2020 đứng tên ông Trần Đức H sẽ bị xử lý theo Điều 299 của Bộ luật dân sự để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm Ông Trần Đức H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 299, 322, 463, 466 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V1 đối với ông Trần Đức H về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Xử: Buộc ông Trần Đức H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền là 404.720.897đ, trong đó, nợ gốc là 311.464.496 đồng; nợ lãi tạm tính đến ngày 28.9.2023 là 93.256.401đ;

Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 29.9.2023 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2005072380788 ngày 13/5/2020.

3. Xử lý tài sản thế chấp: Nếu ông Trần Đức H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu KIA, biển kiểm soát 43A-547.31 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 091129 do Phòng CSGT công an thành phố Đ cấp ngày 12/5/2020 đứng tên ông Trần Đức H sẽ bị xử lý theo điều 299 Bộ luật dân sự để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Khi ông Trần Đức H trả xong toàn bộ khoản nợ vay thì Ngân hàng TMCP V1 phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông H các giấy tờ về tài sản thế chấp và yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký giao dịch bảo đảm xoá đăng ký.

4. Án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Đức H phải chịu 20.188.500đ.

- Ngân hàng TMCP V1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V1 tiền tạm ứng án phí là 9.463.000đ *(Chín triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0000048 ngày 25/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Chi phí xem xét thẩm định tại chổ 2.000.000đ, ông H phải chịu. Ngân hàng TMCP V1 đã nộp và chi phí nên ông H có nghĩa vụ trả lại 2.000.000đ cho Ngân hàng TMCP V1.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Cường

Nơi nhận:
- *Các bên đơng sự;*
- *VKSND quận Thanh Khê;*
- *Chi cục THADS quận T;*
- *Lưu Hồ sơ.*